SỞ GD&ĐT GIA LAI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC
Số 154/QĐ-THPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phù Mỹ, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 của Trường THPT Nguyễn Trung Trực

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sử đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2310/QĐ-SGDĐT ngày 24/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai về việc giao dự toán năm 2026;

Xét đề nghị của phòng Tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của trường THPT Nguyễn Trung Trực (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tài vụ và các bộ phận liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Sở GD&ĐT Bình Định;
- Phòng Tài vụ;
- Lưu :VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC

Phạm Mạnh Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH ĐỊNH
Tên đơn vị: TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC
Chương: 422

Biểu số: 2
Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 154 /QĐ- THPT ngày 31/12/2025 của Trường THPT Nguyễn Trung Trực)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
I	**Số thu phí, lệ phí**	**0**
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**0**
1	***Chi sự nghiệp giáo dục***	**0**
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	***Chi quản lý hành chính***	**0**
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	**0**
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**13.204**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	
1	**Chi quản lý hành chính**	**0**
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	**0**
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	**0**
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề**	**13.204**
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13.204
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	**0**
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	**0**
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	**0**
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	**0**
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	**0**

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	**0**
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	**0**
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	**Nguồn vốn viện trợ**	
1	Chi quản hành chính	0
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	**0**
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề**	**0**
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	**0**
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	**0**
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	**0**
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	**0**
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	**0**
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	**0**
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	**0**
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**	**0**
1	Chi quản hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	**0**
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề**	**0**
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	**0**
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	**0**
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	**0**
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	**0**
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	**0**
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	**0**
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	**0**
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Phù Mỹ, Ngày 31 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC

Phạm Mạnh Cường